

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2022
“Tranh chấp về Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ

Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Diệu H – sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Tiền Văn V – sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 28/01/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Cao Thị Diệu H trình bày:

Vào năm 1999, bà kết hôn cùng với ông Tiền Văn V. Hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 19 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cách sống sinh hoạt nên hay cự cãi, làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên bà đã tự ly thân với ông V từ năm 2018 đến nay. Sau thời gian dài ly thân bà nhận thấy vợ chồng

không thể nào hàn gắn với nhau được, kéo dài cũng không có kết quả nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 con chung tên là: Tiền Thị Kim C – sinh năm 2001 (đã lập gia đình, sống riêng) và Tiền Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng với ông V.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tiền Văn V; Về con chung: Cháu Tiền Thị Kim C – sinh năm 2001 (đã lập gia đình, sống riêng) nên bà không yêu cầu, còn cháu Tiền Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009 đang sống cùng ông V nên bà đồng ý giao cháu Đ cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bà không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 12/4/2022, bị đơn ông Tiền Văn V thống nhất lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung đúng như bà H trình bày nên ông không trình bày gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì ông V cho rằng không phải như bà H trình bày, mà do bà H đi làm công ty nói trên Sài Gòn nhưng ông không biết chính xác là làm ở đâu nên không chịu về sống cùng ông và ly thân với ông đến nay đã 6 năm. Do vợ chồng ly thân đã lâu nên nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là: Tiền Thị Kim C – sinh năm 2001 (đã lập gia đình, sống riêng) và Tiền Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009. Cháu Đ hiện nay đang sống cùng ông.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân: Ông V đồng ý ly hôn với bà Cao Thị Diệu H; Về con chung: Ông V yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Tiền Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009, ông không yêu cầu vợ phải cấp dưỡng nuôi con, tùy theo điều kiện của vợ muốn cho con bao nhiêu thì cho; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: ông xác định vợ chồng không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên bà Cao Thị Diệu H khởi kiện xin ly hôn với ông Tiền Văn V được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Ông Tiền Văn V với tư cách là Bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Cao Thị Diệu H và ông Tiền Văn V xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống cho đến nay ông bà cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là đã vi phạm quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông bà đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau nhưng do hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi, bổ sung nên theo Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX nghĩ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà Cao Thị Diệu H và ông Tiền Văn V có 02 con chung là Tiền Thị Kim C – sinh năm 2001 và Tiền Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009. Cháu Kim C đã có gia đình riêng, còn cháu Đ hiện tại đang sống cùng ông V nên bà H và ông V thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Tiền Minh Đ cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với ông V. Xét sự thỏa thuận nêu trên là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, HĐXX xem xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Cao Thị Diệu H và ông Tiền Văn V xác định vợ chồng tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Nợ chung: Bà Cao Thị Diệu H và ông Tiền Văn V xác định ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ bà Cao Thị Diệu H phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131, khoản 1 Điều 14, Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Cao Thị Diệu H và ông Tiền Văn V là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là cháu Tiên Minh Đ – sinh ngày 01/01/2009 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với ông V. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở bà H thực hiện quyền này. Khi cần thiết ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Cao Thị Diệu H phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006674, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/5/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhậ